

FACTORS AFFECTING THE QUALITY OF VOCATIONAL TRAINING IN NURSING AND MIDWIFERY AT HEALTH - RELATED COLLEGES IN VIETNAM

Le Hong Khanh

Email: lslehongkhanh1978@gmail.com

Saigon College of Pharmacy
No 215 D-215E, No Trang Long street,
BinhThanh ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 03/8/2025

Revised: 01/9/2025

Accepted: 05/10/2025

Published: 20/10/2025

Abstract: In the context of Vietnam's healthcare sector facing an urgent demand for a skilled workforce in nursing and midwifery, this study aims to analyze the factors influencing the quality of vocational training in nursing and midwifery programs at health-related colleges. Specifically, the study identifies the relationship between the quality of training programs, the quality of facilities, students' perceptions of the importance of practical training, and students' academic performance. Data were collected from 338 nursing and midwifery students through a cross-sectional survey and analyzed using the Partial Least Squares Structural Equation Modeling (PLS-SEM). The results show that both the quality of the training program and facilities positively affect students' perceptions and academic performance. In particular, students' perception of the importance of practical training plays a mediating role in the relationship between the two input factors and academic outcomes. The study provides practical recommendations for educational institutions to enhance the effectiveness of practical training, improving the professional competencies of nursing and midwifery students, thereby better meeting the community's healthcare needs.

Keywords: *Quality of Practical training, nursing - midwifery, vocational Education in healthcare, clinical competency, clinical practical training.*

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP NHÓM NGÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG - HỘ SINH Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE

Lê Hồng Khanh

Email: lslehongkhanh1978@gmail.com

Trường Cao đẳng Dược Sài Gòn
Số 215D-215E No Trang Long, phường Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 03/8/2025

Chỉnh sửa xong: 01/9/2025

Chấp nhận đăng: 05/10/2025

Xuất bản: 20/10/2025

Tóm tắt: Trong bối cảnh ngành Y tế Việt Nam đang đối mặt với nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực điều dưỡng và hộ sinh có kỹ năng thực hành vững vàng, nghiên cứu này nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo thực hành nghề nghiệp tại các trường cao đẳng khối ngành Sức khỏe. Cụ thể, nghiên cứu kiểm định mối quan hệ giữa chất lượng chương trình đào tạo, chất lượng cơ sở vật chất, nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của đào tạo thực hành và kết quả học tập của sinh viên. Dữ liệu được thu thập từ 338 sinh viên điều dưỡng và hộ sinh thông qua khảo sát cắt ngang và phân tích bằng mô hình phương trình cấu trúc PLS-SEM. Kết quả cho thấy, chất lượng chương trình đào tạo và cơ sở vật chất đều có ảnh hưởng tích cực đến cả nhận thức của sinh viên và kết quả học tập. Đặc biệt, nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa hai yếu tố đầu vào và kết quả học tập. Nghiên cứu cung cấp các khuyến nghị thực tiễn cho các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo thực hành, góp phần cải thiện năng lực nghề nghiệp cho sinh viên điều dưỡng và hộ sinh, qua đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cộng đồng.

Từ khóa: *Chất lượng đào tạo thực hành, điều dưỡng - hộ sinh, giáo dục nghề nghiệp y tế, năng lực lâm sàng, đào tạo thực hành lâm sàng.*

1. Đặt vấn đề

Ngành Y tế Việt Nam hiện nay đang đối mặt với một vấn đề quan trọng và cấp thiết, đó là nhu cầu ngày càng tăng về nhân lực điều dưỡng và hộ sinh có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt là về kỹ năng thực hành lâm sàng. Trong khi đó, yêu cầu của các cơ sở y tế và chăm sóc cộng đồng ngày càng đòi hỏi nhân lực này không chỉ có kiến thức vững vàng mà còn cần có khả năng ứng phó hiệu quả với các tình huống thực tế trong công việc, bao gồm việc chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các thủ thuật y tế và xử lý các tình huống khẩn cấp. Vì vậy, chất lượng đào tạo thực hành nghề nghiệp tại các trường cao đẳng khối ngành sức khỏe đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể đáp ứng được những yêu cầu cao của ngành Y tế.

Trong bối cảnh này, chất lượng của chương trình đào tạo thực hành và chất lượng cơ sở vật chất tại các trường đào tạo chuyên ngành Y tế chính là hai yếu tố cốt lõi ảnh hưởng mạnh mẽ đến kết quả học tập của sinh viên, đặc biệt là đối với sinh viên ngành Điều dưỡng và hộ sinh. Theo nhiều nghiên cứu, chương trình đào tạo thực hành nếu được thiết kế tốt, kết hợp với cơ sở vật chất hiện đại như phòng mô phỏng lâm sàng và các thiết bị y tế tiên tiến sẽ giúp sinh viên nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp, đồng thời tạo ra một môi trường học tập thuận lợi để sinh viên tự tin và sẵn sàng đối mặt với các thử thách trong thực tế công việc (Matlakala & Maritz, 2019; Nguyễn Thị Thanh Tuyên, 2018). Một số nghiên cứu tại Việt Nam cũng chỉ ra rằng, khi các trường cao đẳng y tế có chương trình đào tạo thực hành được thiết kế khoa học cùng với cơ sở vật chất đầy đủ, sinh viên ngành Điều dưỡng sẽ có sự phát triển vượt bậc về kỹ năng lâm sàng và khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tế (Mai Thị Lan Anh và cộng sự, 2018; Nguyễn Thị Thanh Trúc và cộng sự, 2025; Trần Thị Hằng và cộng sự, 2022).

Tuy nhiên, thực trạng tại nhiều trường cao đẳng y tế ở Việt Nam hiện nay cho thấy, vẫn còn tồn tại một số vấn đề nghiêm trọng, chẳng hạn như thiếu hụt các phòng thực hành đạt chuẩn, thiết bị y tế đã cũ và lạc hậu cũng như chương trình đào tạo thực hành chưa được cập nhật một cách thường xuyên, phù hợp với sự phát triển của ngành Y tế. Điều này dẫn đến một khoảng cách đáng kể giữa lý thuyết và thực hành, gây khó khăn cho sinh viên trong việc áp dụng kiến thức vào công việc thực tế và giảm khả năng đáp ứng các yêu cầu của ngành Y tế hiện đại (Nguyễn Thị Thanh Trúc và cộng sự, 2025). Hệ quả

là, chất lượng đào tạo thực hành nghề nghiệp không đạt hiệu quả tối ưu, khiến sinh viên chưa thực sự sẵn sàng đối mặt với những thử thách trong công việc, gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dịch vụ y tế tại các cơ sở y tế.

Một yếu tố quan trọng khác nhưng lại ít được chú ý trong các nghiên cứu hiện nay chính là nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của đào tạo thực hành. Đây có thể coi là một yếu tố trung gian, đóng vai trò quan trọng trong mối quan hệ giữa chất lượng chương trình đào tạo, chất lượng cơ sở vật chất và kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có nhận thức rõ ràng và đầy đủ về vai trò của việc đào tạo thực hành sẽ có động lực học tập và tham gia vào quá trình thực hành một cách tích cực, từ đó đạt kết quả học tập tốt hơn. Các nghiên cứu quốc tế cũng chỉ ra rằng, sinh viên điều dưỡng và hộ sinh có nhận thức tốt về giá trị của đào tạo thực hành sẽ có kết quả học tập xuất sắc hơn, đặc biệt là trong các kì đánh giá kỹ năng thực hành (Mohamadirizi và cộng sự, 2015). Tuy nhiên, tại Việt Nam, các nghiên cứu về đào tạo điều dưỡng và hộ sinh hiếm khi chú trọng đến vai trò trung gian của yếu tố này dẫn đến một khoảng trống lớn trong việc hiểu rõ cách thức mà nhận thức của sinh viên ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình đào tạo và kết quả học tập của họ (Cant và cộng sự, 2021; Phạm Nguyễn Thu Hân và cộng sự, 2024).

Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện với mục đích làm sáng tỏ các mối quan hệ giữa chất lượng chương trình đào tạo, chất lượng cơ sở vật chất, nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của đào tạo thực hành và kết quả học tập của sinh viên trong bối cảnh các trường cao đẳng khối ngành sức khỏe tại Việt Nam. Nghiên cứu sẽ sử dụng mô hình phương trình cấu trúc (Structural Equation Modeling) dựa trên phương pháp bình phương nhỏ nhất từng phần (Partial Least Squares) để kiểm định các mối quan hệ này một cách chi tiết và chính xác.

Câu hỏi nghiên cứu chính mà chúng tôi đặt ra là: Chất lượng chương trình đào tạo và chất lượng cơ sở vật chất ảnh hưởng như thế nào đến nhận thức của sinh viên điều dưỡng và hộ sinh về tầm quan trọng của đào tạo thực hành và kết quả học tập của sinh viên? Đây là một câu hỏi quan trọng để hiểu rõ hơn về các yếu tố tác động đến kết quả học tập của sinh viên ngành Điều dưỡng và hộ sinh, từ đó giúp cải thiện chất lượng đào tạo tại các trường cao đẳng y tế.

Mục tiêu của nghiên cứu là phân tích tác động trực tiếp của chất lượng chương trình đào tạo và chất lượng cơ sở vật chất đến nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của đào tạo thực hành, từ đó đánh

giá ảnh hưởng của các yếu tố này đến kết quả học tập của sinh viên và kiểm tra vai trò trung gian của nhận thức này trong mối quan hệ giữa các yếu tố trên. Kết quả của nghiên cứu không chỉ giúp làm sáng tỏ các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực điều dưỡng và hộ sinh mà còn cung cấp các khuyến nghị thiết thực cho các trường cao đẳng y tế, nhằm nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp của sinh viên, giúp họ đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của ngành Y tế Việt Nam.

Hơn nữa, nghiên cứu này sẽ đóng góp vào việc xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo thực hành nghề nghiệp chất lượng hơn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc y tế tại các bệnh viện và cơ sở y tế cộng đồng, đồng thời giúp cải thiện chất lượng cuộc sống và sức khỏe của người dân.

Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Chất lượng chương trình đào tạo là yếu tố then chốt trong việc đảm bảo sinh viên có thể tiếp cận kiến thức lý thuyết vững vàng và phát triển kỹ năng thực hành lâm sàng cần thiết cho nghề nghiệp trong ngành Điều dưỡng và hộ sinh. Các chương trình đào tạo chất lượng không chỉ đảm bảo cung cấp kiến thức lý thuyết mà còn tạo điều kiện cho sinh viên thực hành và vận dụng những kiến thức đó vào thực tế, chẳng hạn như qua các buổi thực tập tại bệnh viện hoặc các mô phỏng lâm sàng. Những buổi thực hành này giúp sinh viên làm quen với môi trường làm việc thực tế, phát triển các kỹ năng cần thiết như chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các thủ thuật y tế và cải thiện khả năng giải quyết vấn đề trong các tình huống cấp bách. Theo nghiên cứu của Matlakala và Maritz (2019), việc tích hợp các hoạt động thực hành vào chương trình đào tạo là rất quan trọng trong việc giúp sinh viên nâng cao năng lực lâm sàng và phát triển tự tin trong nghề nghiệp của mình.

Các nghiên cứu tại Việt Nam cũng cho thấy rằng, việc tích hợp các yếu tố thực hành vào chương trình đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện năng lực lâm sàng của sinh viên điều dưỡng và hộ sinh. Các nghiên cứu của Nguyễn Việt Phương và cộng sự (2023) cùng Vũ Thị Thu Hà và cộng sự (2023) chỉ ra rằng, sinh viên tốt nghiệp từ các chương trình đào tạo có sự kết hợp thực hành chặt chẽ thường có kỹ năng lâm sàng tốt hơn, cảm thấy tự tin hơn khi đối diện với các tình huống thực tế trong công việc. Ngoài ra, cơ sở vật chất của các trường cũng đóng một vai trò quan trọng không kém trong việc hỗ trợ quá trình học tập của sinh viên. Các phòng mô phỏng lâm sàng, thiết bị y tế hiện đại và thư viện chuyên ngành có chất

lượng sẽ tạo ra môi trường học tập thuận lợi, giúp sinh viên học hỏi và thực hành các kỹ năng một cách hiệu quả. Nguyễn Thị Lê và Trần Thị Thu Hương (2024) cho rằng, các trường có cơ sở vật chất tốt giúp sinh viên phát triển kỹ năng thực hành và gia tăng sự hài lòng với quá trình học tập.

Bên cạnh cơ sở vật chất, một yếu tố quan trọng khác ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo là nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của các hoạt động thực hành. Sinh viên có thể đánh giá giá trị của các chương trình thực tập tại bệnh viện, mô phỏng lâm sàng và các khóa học thực hành khác trong việc chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. Nhận thức này có thể được hình thành từ chất lượng của chương trình đào tạo và cơ sở vật chất, đồng thời tác động ngược lại đến động lực học tập của sinh viên. Theo nghiên cứu của Wigfield và Eccles (2000), động lực học tập của sinh viên có thể bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi cách mà họ nhận thức về tầm quan trọng của các yếu tố thực hành trong chương trình học. Sự nhận thức đúng đắn và đánh giá cao của sinh viên về những hoạt động thực hành sẽ thúc đẩy họ nỗ lực hơn trong học tập và cải thiện kết quả học tập.

Kết quả học tập của sinh viên điều dưỡng và hộ sinh có thể được đo lường qua nhiều yếu tố, bao gồm khả năng thực hiện các kỹ năng lâm sàng, kiến thức chuyên môn, mức độ hài lòng với quá trình học và sự sẵn sàng làm việc tại các cơ sở y tế sau khi tốt nghiệp. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, chất lượng chương trình đào tạo và cơ sở vật chất có ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ số này. Chất lượng chương trình đào tạo càng cao, cơ sở vật chất càng hiện đại, sinh viên sẽ càng có điều kiện học tập tốt hơn, từ đó nâng cao năng lực thực hành và sự tự tin khi bước vào môi trường làm việc thực tế. Ngoài ra, nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy động lực học tập của sinh viên, giúp họ có một cái nhìn rõ ràng hơn về mục tiêu nghề nghiệp và nỗ lực hơn trong quá trình học tập.

Dựa trên cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm hiện có, nghiên cứu này đề xuất một mô hình kiểm định các mối quan hệ giữa các yếu tố bao gồm chất lượng chương trình đào tạo, chất lượng cơ sở vật chất, nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành và kết quả học tập của sinh viên (xem Hình 1). Các giả thuyết cụ thể được đề xuất trong mô hình nghiên cứu bao gồm:

H1: Chất lượng chương trình đào tạo (CQ) có tác động tích cực đến nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành (IMP).

H2: Chất lượng cơ sở vật chất (FQ) có tác động tích cực đến nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành.

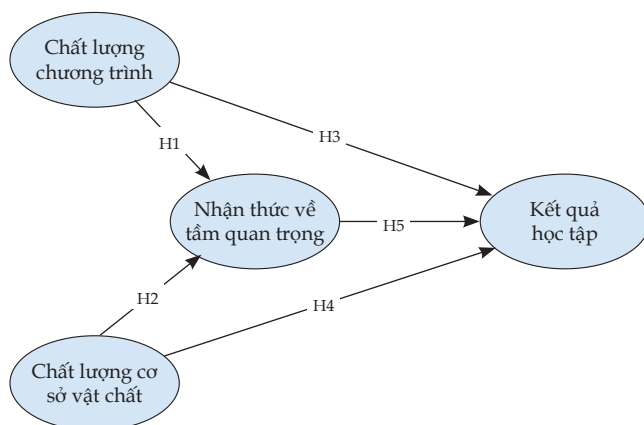
H3: Chất lượng chương trình đào tạo có tác động tích cực đến kết quả học tập của sinh viên (SO).

H4: Chất lượng cơ sở vật chất có tác động tích cực đến kết quả học tập của sinh viên.

H5: Nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành có tác động tích cực đến kết quả học tập của sinh viên.

H6: Nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa chất lượng chương trình đào tạo và kết quả học tập của sinh viên.

H7: Nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa chất lượng cơ sở vật chất và kết quả học tập của sinh viên.



Hình 1: Mô hình nghiên cứu

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng thiết kế khảo sát cắt ngang để thu thập dữ liệu từ các sinh viên ngành Điều dưỡng và hộ sinh tại các trường cao đẳng khối ngành sức khỏe ở Việt Nam. Phương pháp khảo sát cắt ngang cho phép nghiên cứu thu thập dữ liệu tại một thời điểm nhất định, giúp xác định mối quan hệ giữa các yếu tố trong mô hình nghiên cứu mà không yêu cầu sự theo dõi dài hạn. Để đảm bảo tính đại diện của mẫu, nghiên cứu áp dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện, trong đó mẫu được chọn từ các sinh viên dễ tiếp cận và có sẵn tại các trường cao đẳng trong khu vực nghiên cứu. Quy mô mẫu dự kiến là 250 sinh viên, con số này được lựa chọn dựa trên yêu cầu tối thiểu của phương pháp phân tích cấu trúc tuyến tính (PLS-SEM). Theo đó, mỗi biến quan sát cần có ít nhất 10 quan sát (Hair và cộng sự, 2017).

Các thang đo trong nghiên cứu được thiết kế dựa trên những công trình nghiên cứu trước đây và được điều chỉnh sao cho phù hợp với bối cảnh giáo dục tại Việt Nam. Việc điều chỉnh này nhằm đảm bảo rằng, các yếu tố đo lường trong thang đo phản ánh đúng thực tế và các đặc điểm văn hóa, xã hội của sinh viên Việt Nam. Các thang đo được sử dụng trong nghiên cứu này đều theo thang Likert 5 điểm với các mức độ đồng ý từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (hoàn toàn đồng ý). Phương pháp sử dụng thang Likert 5 điểm giúp đơn giản hóa việc đo lường thái độ, ý kiến của sinh viên về các yếu tố nghiên cứu, đồng thời đảm bảo tính chính xác và dễ hiểu cho người tham gia khảo sát. Thang đo được trình bày ở Bảng 1:

Bảng 1: Thang đo được sử dụng

Biến	Mệnh đề
Chất lượng chương trình đào tạo (CQ)	
CQ_1	Chương trình đào tạo được thiết kế đầy đủ và tuân thủ các quy định hiện hành.
CQ_2	Chương trình đào tạo đảm bảo đạt chuẩn đầu ra yêu cầu.
CQ_3	Chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu và cung cấp đủ khối lượng kiến thức.
Chất lượng cơ sở vật chất (FQ)	
FQ_1	Các mô hình dạy học thực hành sử dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến.
FQ_2	Phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông được sử dụng hiệu quả trong việc giảng dạy thực hành.
FQ_3	Các thiết bị y tế và máy móc chuyên dụng phù hợp với nhu cầu học tập.
Nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành (IMP)	
IMP_1	Tôi nhận thức rõ vai trò quan trọng của dạy thực hành nghề nghiệp trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành sức khỏe.
Kết quả học tập của sinh viên (SO)	
SO_1	Tôi cảm thấy mình đã nắm vững kiến thức lý thuyết trong chương trình đào tạo.
SO_2	Tôi đã nắm vững nội dung thực tập và đạt được các chỉ tiêu tay nghề yêu cầu.
SO_3	Tôi đã hiểu rõ và thực hiện thành thạo quy trình thực tập lâm sàng.

Phân tích dữ liệu được thực hiện thông qua phương pháp PLS-SEM (Partial Least Squares Structural Equation Modeling), sử dụng phần mềm R. Phương pháp PLS-SEM được lựa chọn vì đây là phương pháp thích hợp với các nghiên cứu thăm dò, nghiên cứu có kích thước mẫu vừa phải, và đặc biệt không yêu cầu giả định về phân phối chuẩn của dữ liệu, điều này giúp xử lý tốt các dữ liệu không đồng nhất hoặc có sự phân bố không chuẩn (Hair và cộng sự, 2017). Hơn nữa, PLS-SEM có khả năng phân tích mối quan hệ phức tạp giữa các biến độc lập và phụ thuộc trong mô hình, cho phép kiểm tra các giả thuyết nghiên cứu một cách hiệu quả. Phương pháp này cũng giúp xác định các yếu tố tác động mạnh mẽ đến kết quả học tập của sinh viên cũng như vai trò của nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành trong mô hình nghiên cứu. Việc sử dụng phần mềm R trong phân tích dữ liệu là một lựa chọn phù hợp vì R có khả năng xử lý và phân tích dữ liệu lớn, cung cấp các công cụ mạnh mẽ để thực hiện phân tích PLS-SEM. R cũng hỗ trợ các gói phần mềm đặc biệt cho PLS-SEM, giúp tối ưu hóa quá trình tính toán và kiểm tra các giả thuyết mô hình một cách chính xác và nhanh chóng.

3. Kết quả nghiên cứu

Mẫu khảo sát gồm 338 sinh viên từ các trường đại học đào tạo khối ngành sức khỏe ở Việt Nam. Các thang đo được đánh giá về độ tin cậy và giá trị hội tụ trước khi phân tích mô hình cấu trúc. Kết quả kiểm định độ tin cậy cho thấy, tất cả các thang đo đạt yêu cầu với độ tin cậy tổng hợp (Composite Reliability - CR) đều lớn hơn 0.7. Giá trị trung bình phương sai trích được (Average Variance Extracted - AVE) của các biến tiềm ẩn đạt trên 0.5, đảm bảo giá trị hội tụ theo tiêu chuẩn của Hair và cộng sự (2017). Giá trị phân biệt được xác nhận thông qua tiêu chuẩn Fornell-Larcker với căn bậc hai của AVE lớn hơn tương quan giữa các biến tiềm ẩn và tiêu chuẩn Heterotrait-Monotrait (HTMT) nhỏ hơn 0.85 (Henseler và cộng sự, 2015). Bảng dưới đây tóm tắt kết quả kiểm định thang đo:

Biến	CR	AVE	HTMT (Max)
CQ	0.712	0.546	0.680
FQ	0.707	0.546	0.660
IMP	1.000	1.000	0.468
SO	0.780	0.542	0.680

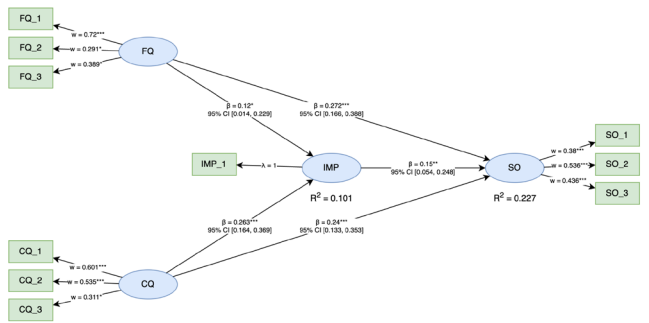
Mô hình PLS-SEM được phân tích để kiểm định các giả thuyết H1-H7. Kết quả phân tích hệ số đường dẫn (Path coefficients) và mức ý nghĩa thống kê được trình bày như sau:

Giả thuyết	Mối quan hệ	Hệ số đường dẫn	p-value	Kết luận
H1	CQ → IMP	0.263	< 0.001	Chấp nhận
H2	FQ → IMP	0.120	< 0.001	Chấp nhận
H3	CQ → SO	0.240	0.03	Chấp nhận
H4	FQ → SO	0.272	< 0.001	Chấp nhận
H5	IMP → SO	0.150	0.003	Chấp nhận

Vai trò trung gian của IMP trong mối quan hệ giữa CQ, FQ và SO được kiểm tra bằng phương pháp bootstrapping với 1000 lần tạo mẫu.

Mối quan hệ	Khoảng tin cậy 95%	Kết luận
CQ → IMP → SO	[0.194, 0.401]	Có ý nghĩa thống kê
FQ → IMP → SO	[0.051, 0.243]	Có ý nghĩa thống kê

Kết quả được tóm tắt ở Hình 2.



Hình 2: Kết quả mô hình

4. Thảo luận và kết luận

Kết quả từ mô hình cho thấy chất lượng chương trình đào tạo và chất lượng cơ sở vật chất có tác động trực tiếp đến nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành. Điều này khẳng định rằng, một chương trình đào tạo thực hành chất lượng và cơ sở vật chất hiện đại - chẳng hạn như phòng mô phỏng lâm sàng - giúp sinh viên ngành Điều dưỡng và hộ sinh nhận

thức rõ hơn về giá trị của đào tạo thực hành.

Bên cạnh đó, chất lượng chương trình đào tạo và chất lượng cơ sở vật chất cũng có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập, đặc biệt trong việc nâng cao kỹ năng lâm sàng và sự sẵn sàng làm việc tại các cơ sở y tế sau khi tốt nghiệp. Đáng chú ý, nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành đóng vai trò là yếu tố trung gian, qua đó khuếch đại tác động của chất lượng chương trình đào tạo và chất lượng cơ sở vật chất đến kết quả học tập. Kết quả này phù hợp lý thuyết, nhấn mạnh rằng khi sinh viên nhận thức rõ hơn về giá trị của việc thực hành, họ sẽ có động lực hơn để học tập và phát triển kỹ năng.

Những phát hiện trong nghiên cứu này cũng có các kết quả quốc tế trước đây, chẳng hạn như nghiên cứu của Mohamadirizi và cộng sự (2015) cho rằng, cơ sở vật chất hiện đại đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao trải nghiệm học tập trong đào tạo y tế. Đối với bối cảnh Việt Nam, nghiên cứu hiện tại đóng góp mới mẻ bằng việc xác nhận vai trò trung gian của nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo thực hành. Hơn nữa, nghiên cứu này có điểm nổi bật khi áp dụng mô hình PLS-SEM để kiểm định các mối quan hệ phức tạp giữa các yếu tố, điều mà ít nghiên cứu trong nước sử dụng trước đây.

Về hàm ý thực tiễn đối với các trường đại học và cao đẳng nghề tại Việt Nam, nghiên cứu này đưa ra các khuyến nghị cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục. Thứ nhất, các trường cần cải thiện chất lượng chương trình đào tạo bằng cách tích hợp nhiều nội dung thực hành, chẳng hạn như các dự án thực tế hoặc hợp tác với doanh nghiệp, để đảm bảo chương trình đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Ví dụ, các trường kỹ thuật có thể thiết kế các môn học dựa trên dự án, nơi sinh viên áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế. Thứ hai, đầu tư vào cơ sở vật chất như phòng thí nghiệm hiện đại và thư viện số là cần thiết để hỗ trợ trải nghiệm học tập và tăng cường nhận thức của sinh viên về giá trị của đào tạo thực hành. Thứ ba, các trường nên triển khai các chiến lược nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của đào tạo thực hành thông qua các hoạt động như hội

thảo với các chuyên gia ngành, chương trình thực tập, hoặc các buổi hướng nghiệp. Những nỗ lực này không chỉ cải thiện động lực học tập mà còn giúp sinh viên chuẩn bị tốt hơn cho công việc sau khi tốt nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực như kỹ thuật và y tế, nơi kỹ năng thực hành là tối quan trọng.

Các nhà quản lý giáo dục nên phối hợp với các doanh nghiệp để thiết kế các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế, đồng thời tổ chức các buổi hội thảo định kỳ để giới thiệu lợi ích của đào tạo thực hành. Giảng viên cần được đào tạo để tích hợp các phương pháp giảng dạy thực hành vào lớp học, chẳng hạn như mô phỏng hoặc học tập dựa trên vấn đề. Các nhà hoạch định chính sách giáo dục như Bộ Giáo dục và Đào tạo nên ưu tiên phân bổ nguồn lực để nâng cấp cơ sở vật chất tại các trường đại học và cao đẳng nghề, đặc biệt ở các khu vực nông thôn hoặc kém phát triển nhằm giảm thiểu chênh lệch về chất lượng giáo dục.

Mặc dù mang lại những đóng góp quan trọng, nghiên cứu này có một số hạn chế: thiết kế khảo sát cắt ngang giới hạn khả năng suy ra mối quan hệ nhân quả và không thể phản ánh đầy đủ sự thay đổi theo thời gian trong nhận thức và kết quả học tập của sinh viên. Ngoài ra, mẫu khảo sát giới hạn ở một số trường đại học và cao đẳng nghề tại Việt Nam có thể không đại diện cho toàn bộ hệ thống giáo dục đại học và dạy nghề trên cả nước, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn hoặc các trường nhỏ hơn.

Để khắc phục các hạn chế, các nghiên cứu trong tương lai nên áp dụng thiết kế nghiên cứu theo chiều dọc để kiểm tra mối quan hệ nhân quả giữa các biến theo thời gian. Điều này có thể giúp làm rõ cách nhận thức của sinh viên về đào tạo thực hành phát triển qua các năm học. Ngoài ra, mở rộng mẫu khảo sát để bao gồm nhiều trường đại học và cao đẳng nghề ở các khu vực khác nhau của Việt Nam sẽ tăng tính khái quát hóa của kết quả. Các nghiên cứu tiếp theo cũng có thể xem xét các yếu tố bổ sung như chất lượng giảng dạy hoặc sự hỗ trợ từ giảng viên để hiểu rõ hơn các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập trong bối cảnh giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Cant, R., Ryan, C., & Cooper, S. (2021). Nursing students' evaluation of clinical practice placements using the Clinical Learning Environment, Supervision and Nurse Teacher scale – A systematic review. *Nurse Education Today*, 104, 104983. <https://doi.org/10.1016/j.nedt.2021.104983>
- Hair, J., Sarstedt, M. & Ringle, C. (2017). *Partial Least Squares Structural Equation Modeling*. https://doi.org/10.1007/978-3-319-05542-8_15-1
- Mai Thị Lan Anh, Phạm Thị Thanh Hương, Vũ Ngọc Anh, Mai Thị Yến, Nguyễn Thị Thanh Huyền (2018). Kết quả ứng dụng phương pháp mô phỏng

- trong đào tạo cử nhân điều dưỡng tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*, 1(1). <https://jns.vn/index.php/journal/article/view/86>
- Matlakala, M. C., & Maritz, J. E. (2019). Curriculum Development at Institutional Level: Reflections and Lessons Learnt. *Africa Journal of Nursing and Midwifery*, 21(2), Article 2. <https://doi.org/10.25159/2520-5293/4781>
- Mohamadirizi, S., Kohan, S., Shafei, F., & Mohamadirizi, S. (2015). The Relationship between Clinical Competence and Clinical Self-efficacy among Nursing and Midwifery Students. *Journal of Pediatric Perspectives*, 3(6.2), 1117–1123. <https://doi.org/10.22038/ijp.2015.5222>
- Nguyễn Thị Lê & Trần Thị Thu Hương. (2024). Năng lực thực hành lâm sàng và các yếu tố liên quan của sinh viên Điều dưỡng: Khảo sát tại Đại học Duy Tân, năm 2024. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Duy Tân*, 6(67).
- Nguyễn Thị Thanh Trúc, Lê Thị Kim Chi, Mai Nguyễn Thanh Trúc, Nguyễn Hồng Thiệp & Nguyễn Thị Thanh Nhân. (2025). Một số yếu tố liên quan đến năng lực lâm sàng của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*, 187(2). <https://doi.org/10.52852/tcncyh.v187i2.3105>
- Nguyễn Thị Thanh Tuyền (2018). Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành điều dưỡng, Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, 02.
- Phạm Nguyễn Thu Hân, Nguyễn Trần Bảo Trân, Nguyễn Minh Thảo Hiền, Trần Thị Vân, Lại Thị Hà & Nguyễn Thị Hải. (2024). Năng lực thực tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng và một số yếu tố liên quan tại Trường Đại học Đông Á. *Tạp chí Khoa học, Đại học Đông Á*, 2(11), 14–25. <https://doi.org/10.59907/daujs.3.3.2024.345>
- Trần Thị Hằng, Tôn Nữ Minh Đức & Nguyễn Thị Anh Phương. (2022). Khảo sát năng lực thực hành lâm sàng của sinh viên điều dưỡng và các yếu tố liên quan. *Tạp chí Y Dược học - Trường Đại học Y Dược Huế*, 6(12). <https://doi.org/10.34071%2Fjmp.2022.6.3>
- Việt Phương Nguyễn, Thị Thùy Trang Nguyễn, Thanh Quân Nguyễn, Thị Bé Kiều Phạm, & Văn Tuấn Nguyễn. (2023). Mức độ hài lòng của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y dược Cần Thơ về môi trường thực hành lâm sàng. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*, 6(04), Article 04. <https://doi.org/10.54436/jns.2023.04.672>
- Vũ Thị Thu Hà, Vũ Văn Đầu, Vũ Thị Thu Hương, Nguyễn Thảo Trúc Chi, Hoàng Minh Phương, Đặng Thị Thanh Thủy & Đặng Tiến Đạt. (2023). Mức độ tự tin trong thực hành kỹ năng lâm sàng của sinh viên điều dưỡng tại một số trường cao đẳng khu vực Tây Nguyên năm 2023. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*, 6(05), Article 05. <https://doi.org/10.54436/jns.2023.05.715>
- Wigfield, A. & Eccles, J. S. (2000). Expectancy-Value Theory of Achievement Motivation. *Contemporary Educational Psychology*, 25(1), 68–81. <https://doi.org/10.1006/ceps.1999.1015>